

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cù Xuân Phú và ông Nguyễn Anh Huân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng -Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 28/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/HSST, ngày 16/11/2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS, ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/01/1988; Quê quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 08, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đoàn Thị H; Có vợ: Hồ Thị H1; Con: 02 đứa (con đầu sinh năm 2017, út sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/9/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Các bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu T1; Sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Thôn 08, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

2. Bà Đoàn Thị H; Sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Thôn 08, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Hồ Thị H2; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn 08, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

2. Đại diện Hạt kiểm lâm huyện H: Ông Bùi Trọng T2; Chức vụ: Hạt phó hạt kiểm Lâm huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1964 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1968, đều trú tại thôn 08, xã S1, huyện H được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp 179.588,6 m² đất rừng, là rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 757908 tại khoảnh 02, tiểu khu 01, thôn 08, xã S1, huyện H. Mục đích giao rừng là khoanh nuôi bảo vệ và phát triển rừng, thời hạn sử dụng 50 năm. Đến năm 2019, ông T1 và bà H giao lại cho con trai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú cùng thôn một phần diện tích rừng để bảo vệ và phát triển rừng. Mặc dù biết diện tích rừng mình được giao quản lý, bảo vệ là rừng cấm sẽ phát và khai thác khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền, nhưng sau một thời gian, T thấy diện tích rừng được giao quản lý có giá trị kinh tế thấp, nên nảy sinh ý định sẽ phát để trồng cây keo nhanh mang lại kinh tế, nên ngày 01/01/2020, T mang theo dao đi bộ đến khoảnh 02, tiểu khu 01, thôn 08, xã S1, huyện H sẽ phát các loại cây dây leo, bụi rậm, sau đó sử dụng cưa xăng cắt hạ các thân cây gỗ đến ngày 04/01/2020, thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Việc T sẽ phát rừng thì ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đoàn Thị H không biết.

Ngày 12/01/2020 Hạt kiểm lâm huyện H phối hợp với các lực lượng chức năng, tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Diện tích rừng bị phát sẽ, chặt phá: 8.700 m² (0,87 ha). Loại rừng hỗn giao gỗ + giang (hg1). Số gỗ bị chặt phá 168 cây, trữ lượng cây đứng bị chặt hạ 20,62m³, đường kính (D_{1,3m}) bình quân 15,45cm, chiều cao vút ngọn (H_{vn}) bình quân 11,91m, chiều cao dưới cành (H_{dc}) bình quân 7,48m, mật độ cây gỗ/ha (cây/ha) 193 cây/ha, trữ lượng gỗ (M/ha) 23,70m³, đường kính tán trung bình 2,78m. Trữ lượng Giang 100 bụi bao gồm 1.200 cây D < 2cm; 580 cây 2cm < D < 4cm, độ tàn che tính chung cho toàn khu vực bị chặt phá 0,13. Vị trí lô rừng bị chặt phá, quy hoạch rừng: Khoảnh 02, tiểu khu 01, thôn 08, xã S1, huyện H.

* Theo Quyết định số: 607/QĐ-UBND, ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 thì rừng thuộc khoảnh 02, tiểu khu 01, thôn 08, xã S1, huyện H là rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận: 20,62m³ gỗ tròn vạng, sang mây (thuộc nhóm 7, 8) có giá trị 22.682.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án, gồm:* 20,62m³ gỗ các loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường, giao cho bị cáo Nguyễn Văn T đang quản lý, bảo vệ; Còn 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Stihl, màu da cam, có lưỡi bằng kim loại màu xám, dài 50cm, phần lưỡi rộng nhất 10cm, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Văn Triền) và 01 con dao phát dài 67cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Văn T), đều đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đoàn Thị H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường dân sự đối với thiệt hại xảy ra.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-HS, ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Hủy hoại rừng”.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Nguyễn Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đoàn Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường dân sự đối với thiệt hại xảy ra nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Vật chứng vụ án*: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao phát dài 67cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 37cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, dao đã qua sử dụng do bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp, là vật liên quan đến tội phạm; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc cưa xăng màu da cam, nhãn hiệu Stihl, có lưỡi bằng kim loại màu xám, dài 50cm, phần rộng nhất lưỡi cưa 10cm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng do bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp là vật liên quan đến tội phạm; Còn 20,62m³ gỗ các loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường vụ án, bị cáo Nguyễn Văn T đang quản lý, bảo vệ, nay giao lại cho các bị hại ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đoàn Thị H tiếp tục quản lý.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại đều thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Hạt kiểm Lâm huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định

các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai các bị hại và phù hợp lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định từ ngày 01/01/ 2020 đến ngày 04/01/2020 mặc dù không được sự cho phép của các cơ quan có thẩm quyền nhưng Nguyễn Văn T đã tự ý sẽ phát 20,62m³ gỗ tròn vạng, sang mây (thuộc nhóm 7, 8) trên tổng diện tích 8.700m² tại khoảnh 02, tiểu khu 01 thuộc thôn 08, xã S1, huyện H là rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất để quản lý, bảo vệ gây thiệt hại 22.682.000 đồng nhằm mục đích để trồng cây keo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà còn xâm hại đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái, môi trường sống của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết được và buộc phải biết hành vi tự sẽ phát, chặt hạ cây rừng tự nhiên một diện tích lớn để trồng mới cây Keo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi phạm tội, thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân bị cáo ngang nhiên chặt phá rừng chứng tỏ bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, Có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn Triền là lao động chính trong gia đình được UBND xã S1, huyện H xác nhận quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, từ trước đến nay phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/ 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự Hội

đồng xét xử, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Triển đủ điều kiện được hưởng án treo mà không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị hại ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đoàn Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường dân sự đối với thiệt hại xảy ra, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát dài 67cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 37cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, dao đã qua sử dụng do bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp là vật liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc cưa xăng màu da cam, nhãn hiệu Stihl, có lưỡi bằng kim loại màu xám, dài 50cm, phần rộng nhất lưỡi cưa 10cm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng do bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp là vật liên quan đến tội phạm; Còn 20,62m³ gỗ các loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường, bị cáo Nguyễn Văn T đang quản lý, bảo vệ thuộc quyền sở hữu của các bị hại ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đoàn Thị H nay giao lại cho ông T1 và bà H quản lý, sử dụng là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đại diện Hạt kiểm Lâm huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa hôm nay phát biểu thời gian qua tình hình tội phạm hủy hoại rừng, cháy rừng diễn biến rất phức tạp và gia tăng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo Triển là do nhận thức pháp luật kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* *Về điều luật:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

* *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 luật Thi hành án hình sự, trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thực hiện theo Điều 93 luật Thi hành án hình sự.

* *Về vật chứng vụ án, gồm:*

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát dài 67cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 37cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, dao đã qua sử dụng do bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp.

+ Tịch thu súng công quỹ nhà nước 01 chiếc cưa xăng màu da cam, nhãn hiệu Stihl, có lưỡi bằng kim loại màu xám, dài 50cm, phần rộng nhất lưỡi cưa 10cm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng do bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020).

+ Giao cho các bị hại ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đoàn Thị H tiếp tục quản lý, sử dụng 20,62m³ gỗ các loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường vụ án, tại khoảnh 02, tiểu khu 01 thuộc thôn 08, xã S1, huyện H hiện bị cáo Nguyễn Văn T đang quản lý, bảo vệ (Đặc điểm vật chứng như biên bản giao trách nhiệm bảo quản tang vật ngày 08/01/2020 giữa Hạt kiểm lâm huyện H và bị cáo Nguyễn Văn T).

* *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- Công an tỉnh (phòng PV 06); Công an H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Các bị hại;
- UBND xã S1, Hạt kiểm lâm H;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Quốc Khánh**